

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa; Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo thông tư số 33/2017TT-BGDĐT;

Theo biên bản thẩm định của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 7 các môn học và hoạt động giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

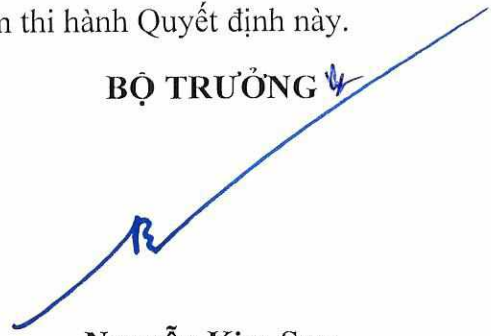
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Các UBND tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Kim Sơn

DANH MỤC**Sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông***(Phê duyệt kèm theo Quyết định số **441**/QĐ-BGDĐT**ngày **28** tháng **01** năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| TT | Tên sách | Tác giả | Nhà xuất bản |
|----|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1 | Ngữ văn 7, tập một (Cánh Diều) | Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| | Ngữ văn 7, tập hai (Cánh Diều) | Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Phước Hoàng, Nguyễn Văn Lộc. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 2 | Ngữ văn 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương. | Giáo dục Việt Nam |
| | Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu. | Giáo dục Việt Nam |
| 3 | Ngữ văn 7, tập một (Chân trời sáng tạo) | Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân. | Giáo dục Việt Nam |
| | Ngữ văn 7, tập hai (Chân trời sáng tạo) | Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy. | Giáo dục Việt Nam |
| 4 | Toán 7, tập một (Cánh Diều) | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang. | Đại học Sư phạm |
| | Toán 7, tập hai (Cánh Diều) | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang. | Đại học Sư phạm |

| | | | |
|----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 5 | Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Doan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng. | Giáo dục Việt Nam |
| | Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Doan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng. | Giáo dục Việt Nam |
| 6 | Toán 7, tập một (Chân trời sáng tạo) | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh. | Giáo dục Việt Nam |
| | Toán 7, tập hai (Chân trời sáng tạo) | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh. | Giáo dục Việt Nam |
| 7 | Tiếng Anh 7 Macmillan Motivate! | Hoàng Tăng Đức (Tổng Chủ biên), Cấn Thị Chang Duyên (Chủ biên), Khoa Anh Việt. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 8 | Tiếng Anh 7 Global Success | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn. | Giáo dục Việt Nam |
| 9 | Tiếng Anh 7 Explore English | Nguyễn Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Lê Nguyễn Như Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Xuân Lan, Phạm Nguyễn Huy Hoàng, Đào Xuân Phương Trang, Đinh Trần Hạnh Nguyễn. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 10 | Tiếng Anh 7 English Discovery | Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền. | Đại học Sư phạm |
| 11 | Tiếng Anh 7 THINK | Trương Thị Thanh Hoa (Chủ biên), Cao Hồng Phát, Đoàn Thanh Phương, Bùi Thị Phương Thảo, Lê Thùy Trang. | Đại học Sư phạm |
| 12 | Tiếng Anh 7 Bloggers-Smart | Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quản Lê Duy, Lê Tấn Cường, Lâm Như Bảo Trân. | Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh |
| 13 | Tiếng Anh 7 i-Learn Smart World | Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |

| | | | |
|----|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 14 | Tiếng Anh 7 Friends Plus | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Vũ Vạn Xuân, Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan. | Giáo dục Việt Nam |
| 15 | Tiếng Anh 7 Right on! | Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 16 | Khoa học tự nhiên 7 (Cánh Diều) | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Đào Tuấn Đạt, Phan Thị Thanh Hội, Ngô Văn Hưng, Đỗ Thanh Hữu, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Phạm Xuân Quế, Trương Anh Tuấn, Ngô Văn Vụ. | Đại học Sư phạm |
| 17 | Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tinh, Vũ Thị Minh Tuyền. | Giáo dục Việt Nam |
| 18 | Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức và cuộc sống) | Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt. | Giáo dục Việt Nam |
| 19 | Lịch sử và Địa lí 7 (Cánh Diều) | Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thế Bình (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Mạnh Hưởng, Vũ Đức Liêm, Nguyễn Văn Ninh, Ninh Xuân Thao; Nguyễn Việt Thịnh, Lê Thông (đồng Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tường Huy, Trần Thị Thanh Thủy, Hoàng Phan Hải Yến, Ngô Thị Hải Yến. | Đại học Sư phạm |
| 20 | Giáo dục công dân 7 (Cánh Diều) | Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang. | Đại học Huế |
| 21 | Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo) | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hoà An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam. | Giáo dục Việt Nam |

| | | | |
|----|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 22 | Giáo dục công dân 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ. | Giáo dục Việt Nam |
| 23 | Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân. | Giáo dục Việt Nam |
| 24 | Âm nhạc 7 (Chân trời sáng tạo) | Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Đăng Bửu, Trần Đức Lâm, Phạm Gia Hoàng My. | Giáo dục Việt Nam |
| 25 | Âm nhạc 7 (Cánh Diều) | Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 26 | Mĩ Thuật 7 (Chân trời sáng tạo 1) | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân. | Giáo dục Việt Nam |
| 27 | Mĩ Thuật 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương. | Giáo dục Việt Nam |
| 28 | Mĩ Thuật 7 (Chân trời sáng tạo 2) | Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Trần Đoàn Thanh Ngọc, Lâm Yến Như. | Giáo dục Việt Nam |
| 29 | Mĩ Thuật 7 (Cánh Diều) | Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Ngô Thị Hường, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị Mỹ, Nguyễn Thị Hồng Thắm. | Đại học Sư phạm |
| 30 | Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai. | Giáo dục Việt Nam |
| 31 | Tin học 7 (Cánh Diều) | Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê. | Đại học Sư phạm |
| 32 | Công nghệ 7 (Chân trời sáng tạo) | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Nguyễn Tiến Lực, Quách Văn Thiêm, Nguyễn Thị Thúy. | Giáo dục Việt Nam |

| | | | |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 33 | Công nghệ 7 (Cánh Diều) | Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Phạm Thị Lam Hồng, Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Nguyễn Thị Vinh. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 34 | Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn. | Giáo dục Việt Nam |
| 35 | Giáo dục thể chất 7 (Cánh Diều) | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy. | Đại học Sư phạm |
| 36 | Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng. | Giáo dục Việt Nam |
| 37 | Giáo dục thể chất 7 (Chân trời sáng tạo) | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lâm Thanh Minh, Trần Thái Ngọc, Phạm Thái Vinh. | Giáo dục Việt Nam |
| 38 | Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo 1) | Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn. | Giáo dục Việt Nam |
| 39 | Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Cánh Diều) | Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thuý Quỳnh, Bùi Thanh Xuân. | Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh |
| 40 | Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy. | Giáo dục Việt Nam |

Danh mục gồm 40 sách giáo khoa lớp 7./.